

Số: 123/2024/QĐST- HNGĐ

Thái Nguyên, ngày 28 tháng 03 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 103/2024/TLST - HNGĐ ngày 05 tháng 3 năm 2024, giữa:

- **Nguyên đơn:** Anh Hoàng Thanh T, sinh năm 1991

HKTT: Tổ 06, phường Hoàng Văn Thụ, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên.

- **Bị đơn:** Chị Nguyễn Thùy V, sinh năm 1996

HKTT: Tổ 06, phường Hoàng Văn Thụ, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên.

Căn cứ vào Điều 147, Điều 212, Điều 213, Điều 482 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 51; 54; 55; 57; 58; 81; 82; 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Điều 357, 468 của Bộ luật Dân sự;

Căn cứ vào Nghị quyết 326/2016/ UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về án phí, lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 20 tháng 03 năm 2024.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 20 tháng 03 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Anh Hoàng Thanh T và chị Nguyễn Thùy V.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. **Về quan hệ hôn nhân:** Anh Hoàng Thanh T và chị Nguyễn Thùy V đều xác định tình cảm vợ chồng không còn, nhất trí thuận tình ly hôn.

2.2. Về con chung: Anh T và chị V thỏa thuận anh T trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc con chung Hoàng Mai Bảo H, sinh ngày 12/4/2019 cho đến khi con chung trưởng thành(đủ 18 tuổi) hoặc có sự thay đổi khác. Chị V có quyền đi lại, thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung mà không bị cản trở.

2.3. Về cấp dưỡng nuôi con: Hai bên tự thỏa thuận, chị V có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con số tiền 2.000.000đồng/tháng (Hai triệu đồng) kể từ tháng 04/2024 cho đến khi con chung trưởng thành(đủ 18 tuổi) hoặc có sự thay đổi khác.

Kể từ ngày đến thời điểm thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng và anh T có đơn yêu cầu thi hành án, nếu chị V không thi hành khoản tiền trên thì còn phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả cho đến khi thi hành xong.

Lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được xác định theo thỏa thuận của các bên, nhưng không vượt quá mức lãi suất quy định tại khoản 1 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, nếu không thỏa thuận được thì thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

Cha, mẹ trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Khi xét thấy cần thiết hoặc do điều kiện sống có sự thay đổi, vợ chồng có thỏa thuận khác phù hợp với quy định pháp luật và vì lợi ích của con chung, các bên có quyền làm đơn yêu cầu Tòa án thay đổi người trực tiếp nuôi con, thay đổi mức cấp dưỡng, chấm dứt nghĩa vụ cấp dưỡng theo quy định của pháp luật.

2.4. Về tài sản chung và nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.5. Về án phí: Anh T nhận nộp 150.000đ (một trăm năm mươi ngàn đồng) tiền án phí ly hôn sơ thẩm và 150.000đ(một trăm năm mươi ngàn đồng) án phí cấp dưỡng nuôi con được trừ vào số tiền 300.000đồng đã nộp theo biên lai thu số 0002579 ngày 05/03/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thái Nguyên.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- VKSND TP TN;
- THADS TPTN;
- UBND nơi ĐKKH;
- Các đương sự;
- Lưu HS vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Anh Thư

Nơi nhận:

- Đường sự;
- VKSND thành phố TN;
- UBND phường ;
- Lưu hồ sơ vụ án.